TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Ngọc Trung.

Thư ký phiên họp: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 24/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Đào Thị Bé H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: số A đường T, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Võ Thị X, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Đào Thị Bé H trình bày:

Vào tháng 04 năm 2006, bà Đào Thị Bé H có xin vào làm việc tại Công ty TNHH H1 và ký hợp đồng lao động có thời hạn. Từ tháng 06/2006, Công ty bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội cho bà H đến tháng 05/2023 thì bà H nghỉ việc tại công ty này. Vừa qua, bà H đến cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện việc lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì được cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) thông báo cho bà H biết việc bà H có hai số sổ BHXH và bà Hai đóng trùng lặp, dư thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009.

Số sổ bảo hiểm xã hội của bà H là 9106104093 đã được Công ty TNHH H1 đăng ký tham gia từ tháng 06/2006 đến tháng 05/2023. Số sổ bảo hiểm xã hội bị

trùng là 9107183370 đã được Công ty TNHH M tham gia từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009.

Do không hiểu biết pháp luật nên vào tháng 8/2007, bà H có cho một người bạn là bà Võ Thị X mượn chứng minh nhân dân của bà H số 341506157, do Công an tỉnh Đ cấp, để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M. Lý do bà H cho bà X mượn chứng minh nhân dân là vì thời điểm tháng 8/2007 bà X chưa đủ 18 tuổi. Bà X lên Bình Dương ở cùng dãy trọ với bà H nhưng không xin được việc làm. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bà X thời điểm đó có nhiều khó khăn, cần có công việc để tăng thu nhập phụ giúp gia đình. Bà Võ Thị X đã sử dụng thông tin cá nhân của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009 thì nghỉ việc.

Sau khi biết số chứng minh nhân dân của bà H có thời gian đóng bảo hiểm bị trùng lặp tại Công ty TNHH M, thời gian trùng từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009, bà H nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để được giải quyết. Tuy nhiên, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã hướng dẫn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu giữa Công ty TNHH M và bà H (nhưng do người mượn thông tin cá nhân bà H giao kết hợp đồng lao động với công ty), sau đó mới giải quyết được việc lãnh bảo hiểm xã hội.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH M và Đào Thị Bé H có thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009 là vô hiệu để giải quyết vấn đề đóng bảo hiểm trùng lặp. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X trình bày:*

Do không hiểu biết về pháp luật nên vào tháng 8/2007, bà Võ Thị X có mượn của bà Đào Thị Bé H một bộ hồ sơ xin việc mang tên bà Đào Thị Bé H để đi xin việc tại Công ty TNHH M để làm công nhân. Tháng 8/2007, bà X đã được Công ty TNHH M ký hợp đồng lao động (không nhớ số hồ sơ) và Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật. Bà X làm việc tại Công ty đến tháng 01/2009 thì thôi việc. Bà X đã được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp số sổ bảo hiểm xã hội là 9107183370. Thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 01/2009, bà Đào Thị Bé H đang làm việc tại Công ty TNHH H1 và bà H cũng được Công ty TNHH H1 đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật,

Bà X thống nhất với yêu cầu của bà Đào Thị Bé H, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M và bà Đào Thị Bé H (do bà X lấy hồ sơ đứng tên chị Đào Thị Bé H) có thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009 là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Ngoài ra bà X không có ý kiến, yêu cầu gì khác trong vụ việc này.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày*: bà Đào Thị Bé H, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân: 341506157 được Công ty TNHH M tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 9107183370 từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009. Thời điểm này Công ty TNHH M, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN tại VP Bảo hiểm Xã hội tỉnh B,

chưa xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tuỳ thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Qua tra cứu thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp: Mã số 9107183370, tên Đào Thị Bé H chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đào Thị Bé H và Công ty TNHH M (thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009) vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất nội dung là Võ Thị X là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M vào tháng 08/2007 đến tháng 01/2009 với tên Đào Thị Bé H. Quá trình làm việc, Công ty TNHH M tham gia đóng bảo hiểm cho Võ Thị X với tên Đào Thị Bé H, chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Xét thấy, việc bà Võ Thị X sử dụng thông tin của bà Đào Thị Bé H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, yêu cầu của bà Đào Thị Bé H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Đào Thị Bé H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đào Thị Bé H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đào Thị Bé H và Công ty TNHH M, thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Đào Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001384 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Trung